

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022

(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND, ngày tháng 10 năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng số:	71,395	26,743	44,652					26,743.0	100		44,652	100
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ	45,220	14,610	30,610					14,610	100		30,610	100
I	Dự án 1: Cấp nước sinh hoạt, đất ở, nhà ở, đất sản xuất	811	811						811	100		-	
a)	Nước sinh hoạt tập trung	345	345						345	100		-	
1	Dự án khởi công mới năm 2022	345	345						345	100		-	
1.1.	Bể nước nước sinh hoạt tập trung Keng Tao Lũng Mới, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	60	60						60	100		-	
1.2.	Bể nước nước sinh hoạt tập trung, Lũng Rì (Lũng Nhùng) xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	65	65						65	100		-	
1.3.	Bể nước nước sinh hoạt tập trung xóm Xam Kha xã Cấn Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	75	75						75	100		-	
1.4.	Bể nước nước sinh hoạt tập trung xóm Tự Do, xã Cấn Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	75	75						75	100		-	
1.5.	Bể nước nước sinh hoạt tập trung Lũng Rì (Ngọc Sỹ) xóm Ngọc Sỹ xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	70	70						70	100		-	
b)	Hỗ trợ đất ở (Hộ)	440	440						440	100		-	
1	Năm 2022	440	440						440	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
	Lương Can	-							-			-	
	Cần Nông	-							-			-	
	Quý Quân	-							-			-	
	Đa Thông	-							-			-	
c)	Hỗ trợ đất sản xuất (hộ)	26	26						26	100		-	
1	Năm 2022	26	26						26	100		-	
	Lương Can	-							-			-	
	Trường Hà	-							-			-	
	Cần Nông	-							-			-	
	Quý Quân	-							-			-	
	Đa Thông	-							-			-	
	Cải viên	-							-			-	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	327	327						327	100		-	
*	BỐ TRÍ, SẮP XẾP HỘ DTTS CÒN DU CANH, DU CƯ	327	327						327	100		-	
1	Dự án Định canh, định cư Tà Cán, xã Tổng Cọt, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	327	327						327	100		-	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	11,612	11,612						11,612	100		-	
*	Dự án khởi công mới năm 2022	-							-			-	
a	Cứng hóa đường từ huyện đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa	2,480	2,480						2,480	100		-	
1	Đường GTNT liên xã Nà Tôm xã Lương Thông - Nà Ngâm, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	320	320						320	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
2	Đường GTNT liên xã, Pò Rài xã Nội Thôn - Tà Cán xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	560	560						560	100		-	
	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	-							-			-	
3	Đường GTNT Thị trấn Xuân Hòa - xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	800	800						800	100		-	
4	Đường giao thông liên xã Thượng Thôn - Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	800	800						800	100		-	
b	Xây mới chợ	300	300						300	100		-	
1	Xây mới Chợ Càn Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	300	300						300	100		-	
c	Xây mới trạm y tế	200	200						200	100		-	
1	Xây mới trạm y tế Càn Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200	100		-	
d	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế	80	80						80	100		-	
1	Trạm y tế xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	40	40						40	100		-	
2	Trạm Y tế thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	40	40						40	100		-	
e	CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN	8,552	8,552						8,552	100		-	
1	Xã Càn Nông	500	500						500	100		-	
a	Dự án khởi công mới năm 2022	300	300						300	100		-	
1.1.	Đường GTNT Xóm Bó Thầu, xóm Tà Cáp đến xóm Nà Ca, xã Càn Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	175	175						175	100		-	
1.2.	Mương thủy lợi Tà Cáp (Nà Rào), xã Càn Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	125	125						125	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	200	200						200	100		-	
1.3.	Nâng cấp đường GTNT UBND xã - Ngườm Quốc, xã Càn Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
1.4.	Mương thủy lợi Nà Ca, xã Càn Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
2	Xã Cần Yên	400	400						400	100		-	
a	Dự án khôi công mới năm 2022	200	200						200	100		-	
2.1.	Đường GTNT Xam Kha - Cốc lại, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
2.2.	Mương Ca Rinh, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	200	200						200	100		-	
2.3	Đường Nội Đồng Bản Gái - Bó Rằng, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
2.4.	Mương Lũng Bùng, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
3	Xã Đa Thông	370	370						370	100		-	
a)	Công trình khôi công mới năm 2022	170	170						170	100		-	
3.1.	Đường GTNT Phia Viêng - Lũng Khinh, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	120	120						120	100		-	
3.2	Công trình nước Khuổi Mò, Nà Thôm, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50	100		-	
b)	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	200	200						200	100		-	
3.3.	Đường nội đồng Đà Sa - Nà Khau, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
3.4.	Đường nội đồng Phai Piếu - Bản Chang, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
4	Xã Hồng Sỹ	380	380						380	100		-	
a)	Công trình khôi công mới năm 2022	280	280						280	100		-	
4.1.	Mở mới Đường GTNT từ Lũng Cắm đến Kính Cù, xóm Lũng Ngàn, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	60	60						60	100		-	
4.2.	Mở mới đường GTNT từ Lũng Hâu đến Lũng Túng, xóm Lũng Ngàn, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	70	70						70	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
4.3.	Đường GTNT Sông Giang, Lũng Lặc, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
b)	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	100	100						100	100		-	
4.4.	Nâng cấp đường GTNT Lũng Bông - Khau Sớ, xóm Lũng Bông, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
5	Xã Mã Ba	485	485						485	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	285	285						285	100		-	
5.1.	Nâng cấp đường GTNT Trụ sở UBND xã - xóm Rằng Khoen, xã Mã Ba, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	135	135						135	100		-	
5.2.	Bể nước công cộng xóm Rằng Khoen, xã Mã Ba, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	200	200						200	100		-	
5.3.	Đường GTNT Mạ Rằng - Lũng Hoài, xã Mã Ba, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
5.4.	Bể nước sinh hoạt cộng đồng xóm Lũng Hoài, xã Mã Ba, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
6	Xã Ngọc Động	405	405						405	100		-	
a	công trình khởi công mới năm 2022	205	205						205	100		-	
6.1	Đường GTNT Phiêng Pục - Bó Mọc, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	125	125						125	100		-	
6.2.	Công trình nước sinh hoạt xóm Ngọc Chung, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	80	80						80	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	200	200						200	100		-	
6.3.	Đường GTNT UBND xã - Hòa Trung, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200	100		-	
7	Xã Thượng Thôn	700	700						700	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	300	300						300	100		-	
7.1.	Bê tông tuyến Tây Dưới - Lũng Vắn, xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
7.2.	Bê tông Thượng Sơn, Đông Neo, xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	400	400						400	100		-	
7.3.	Bê tông tuyến Cà Thồ - Nậm Nà, xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200	100		-	
7.4.	Bê tông đường GTNT Cà Giang -Lũng Xám, xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200	100		-	
8	Xã Nội Thôn	335	335						335	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	135	135						135	100		-	
8.1.	Đường GTNT Lũng Mẩn - Khuổi Phia, xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	85	85						85	100		-	
8.2.	Bê tông mặt đường Làng Lý - Bản Khèng, xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	200	200						200	100		-	
8.3.	Nước sinh hoạt xóm Lũng Pô, xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
8.5.	Bể nước công cộng xóm Pác Hoan, xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
9	Xã Quý Quân	475	475						475	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	175	175						175	100		-	
9.1.	Điện sinh hoạt xóm Lũng Mới, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	125	125						125	100		-	
9.2.	Công trình nước SHTT xóm Bản Láp, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	300	300						300	100		-	
9.3.	Đường GTNT Tênh Cà Lừa Lũng Xám, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
9.4.	Cải tạo, nâng cấp đường Bắc Phương Lũng Mới, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
9.5.	Đường GTNT Lũng Xâm, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
10	Xã Thanh Long	300	300						300	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	100	100						100	100		-	
10.1.	Mương thủy lợi xóm Tấp Ná, xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50	100		-	
10.2.	Bê nước sinh hoạt xóm Bình Minh, xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	200	200						200	100		-	
10.3.	Xây mới mương Tân Lý, xóm Găng Thượng, xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
10.4.	Mương thoát lũ Bán Đâu, xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
11	Xã Tổng Cột	535	535						535	100		-	
a	công trình khởi công mới năm 2022	235	235						235	100		-	
11.1.	Đường GTNT Cột Nưa - Lũng Mẩn, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	135	135						135	100		-	
11.2.	Mương Thủy Lợi dẫn nước vào ruộng Nậm rằng xóm Kéo Sỷ, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	300	300						300	100		-	
11.3.	Mương Thủy Lợi Rằng Hán xóm Kéo Sỷ, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200	100		-	
11.4.	Mương Thủy Lợi xóm Cột Phố 01 tuyến Rằng Pù - Lũng Khuyen xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
12	Xã Lương Thông	475	475						475	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	175	175						175	100		-	
12.1.	Đường giao thông Lũng Rịch - Rặc Rậy, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	125	125						125	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
12.2.	Công Trình nước Tập Trung Tả Bốc, xóm Kim Cúc, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	300	300						300	100		-	
12.3.	Bê tông đường GTNT xóm Trà Dù, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
12.4.	Làm mới nước SHTT Nà Tôm, Quang Chung 2, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
13	Xã Cài Viên	517	517						517	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	217	217						217	100		-	
13.1.	Đường GTNT từ nhà văn hóa Lũng Đa - nhóm Lũng Rầu B, xóm Nhi Đú, xã Cài Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
13.2.	Xây bể nước SHTT Nhóm hộ Đông Có (xóm Đông Có), xã Cài Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	67	67						67	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	300	300						300	100		-	
13.3.	Đường GTNT Lũng Đa - Cô Mười, xã Cài Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200	100		-	
13.4.	Xây bể nước SHTT nhóm hộ Tềng Pô thuộc xóm Chông Mạ, xã Cài Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
14	Xã Yên Sơn	430	430						430	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	130	130						130	100		-	
14.1.	Mương thủy lợi xóm Cốc Chà xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	95	95						95	100		-	
14.2.	Bể nước sinh hoạt xóm vãi Thai xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	35	35						35	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	300	300						300	100		-	
14.3.	Đường GTNT Nậm Cốp- Cốc Tầm xóm Bình Minh, xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
14.4.	Công trình nước SHTT cụm dân cư xóm Ngâm Vạng, xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
	Xã Khu vực III, ATK	-							-			-	
15	Xã Lũng Nặm	540	540						540	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	240	240						240	100		-	
15.1	Cầu vượt lũ xóm Lũng Luông xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	40	40						40	100		-	
15.2.	Công trình nước SHTT điểm nhóm dân cư Cà Má, xóm Nặm Nhũng, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
15.3	Công trình nước SHTT xóm Nặm Sắn, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	300	300						300	100		-	
15.4	Mở mới đường GTNT Lũng In- Lũng Chấn, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200	100		-	
15.5.	CT nước SHTT điểm nhóm dân cư Nặm Nhũng Bản, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
16	Xã Trường Hà	650	650						650	100		-	
a	Công trình khởi công mới năm 2022	350	350						350	100		-	
16.1.	Điện sinh hoạt xóm Hồng Việt - Mã Líp - Lũng Lòong, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	125	125						125	100		-	
16.2	Bể nước sinh hoạt TT xóm Pò Xà, Mã Líp, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	75	75						75	100		-	
16.3.	Bể nước TT Nặm Lìn, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	75	75						75	100		-	
16.4	Bể nước tập trung Thôm Tầu xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	75	75						75	100		-	
b	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	300	300						300	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
16.5.	Bể nước tập Lũng Loong, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
16.6	Bể nước tập trung Mã Líp, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
16.7	Bể nước tập trung Lũng Pia, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
17	<i>Xã Sóc Hà</i>	200	200						200	100		-	
a	<i>Công trình khởi công mới năm 2022</i>	200	200						200	100		-	
17.1.	Nâng cấp đập, mương Cầu Máng xóm Nà Cháo xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50	100		-	
17.2.	Đường GTNT xóm Lũng Cùm- Lũng Sấu, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
18	<i>Xã Ngọc Đào</i>	120	120						120	100		-	
a	<i>Công trình khởi công mới năm 2022</i>	20	20						20	100		-	
18.1.	Đường GTNT Xóm Nà Giáo, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	20	20						20	100		-	
b	<i>Chuẩn bị đầu tư năm 2023</i>	100	100						100	100		-	
18.2	Xây dựng bể chứa nước Noóc Mò - Nà Giáo, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
19	<i>Xã Lương Can</i>	315	315						315	100		-	
a	<i>Công trình khởi công mới năm 2022</i>	115	115						115	100		-	
19.1	Đường GTNT Pác Thín, xóm Pác Thín, xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	65	65						65	100		-	
19.2	Công trình nước SHTT Khuổi Xóm- Đồng Mây, xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50	100		-	
b	<i>Chuẩn bị đầu tư năm 2023</i>	200	200						200	100		-	
19.3.	Đường Lãng Can - Roong Thốc, xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
19.4.	Công trình nước SHTT Nà Tiều, xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
20	Thị trấn Xuân Hòa	305	305						305	100		-	
<i>a</i>	Công trình khởi công mới năm 2022	105	105						105	100		-	
20.1	Đường GTNT xóm Khuổi Pàng, thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	65	65						65	100		-	
20.2	Đường GTNT xóm Yên Luật, thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	40	40						40	100		-	
<i>b</i>	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	200	200						200	100		-	
20.3.	Đường giao thông nội đồng xóm Nà Vạc, thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
20.4..	Công trình nước SHTT xóm Yên Luật, thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
21	Thị trấn Thông Nông	115	115						115	100		-	
<i>a</i>	Công trình khởi công mới năm 2022	15	15						15	100		-	
21.1	Xây mới công trình thủy lợi nhỏ (Khu ruộng Ma Lò) tổ 6, thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	15	15						15	100		-	
<i>b</i>	Chuẩn bị đầu tư năm 2023	100	100						100	100		-	
21.2	Cấp nước sinh hoạt Tổ 6, thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100	100		-	
IV	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1,780	1,780						1,780	100		-	
	Đầu tư trường PT Dân tộc bán trú	1,780	1,780						1,780	100		-	
1	Công trình khởi công mới năm 2022	180	180						180	100		-	
	Trường PT Dân tộc bán trú THCS Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	180	180						180	100		-	
2	Công trình khởi công mới năm 2023 - 2025	1,600	1,600						1,600	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
2.1.	Trường PT DTBT THCS Nậm Nhung, xã Lũng Nậm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
2.2.	Trường PT DTBT THCS Cải Viên, xã Cải Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150	100		-	
2.3.	Trường PTDTBT TH&THCS Ngọc Động, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (Dự kiến thành lập năm 2024)	450	450						450	100		-	
2.4.	Trường PTDTBT THCS Thượng Thôn, xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (Dự kiến thành lập năm 2023)	450	450						450	100		-	
2.5.	Trường PTDT BT TH&THCS Bình Lãng, xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (Dự kiến thành lập năm 2025)	400	400						400	100		-	
V	DỰ ÁN 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	45	45						45	100		-	
*	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu.	-							-	#DIV/0!		-	
I	Công trình khởi công mới năm 2022	15	15						15	100		-	
	Hỗ trợ đầu tư điểm du lịch cộng đồng tại Nậm Ngựa, xã Ngọc Động, (giai đoạn 1)	10	10						10	100		-	
	Hỗ trợ đầu tư điểm du lịch cộng đồng tại xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (giai đoạn 1)	5	5						5	100		-	
**	Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa xóm	30	30						30	100		-	
	Năm 2022	30	30						30	100		-	
	Xóm Lũng lóng, Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	15	15						15	100		-	
	Xóm Yên Luật, thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	15	15						15	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
VI	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	35	35						35	100		-	
	Tiểu DA 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	35	35						35	100		-	
	Dự án khởi công mới năm 2022	35	35						35	100		-	
	Hỗ trợ đầu tư điểm du lịch cộng đồng tại Nậm Ngừa, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (giai đoạn 1)	30	30						30	100		-	
	Hỗ trợ đầu tư điểm du lịch cộng đồng tại xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (giai đoạn 1)	5	5						5	100		-	
	Vốn sự nghiệp	30,610		30,610					-			30,610	100
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	1,179		1,179					-			1,179	100
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	582		582					-			582	100
2	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	597		597					-			597	100
II	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	16,987		16,987					-			16,987	100
*	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	12,431		12,431					-			12,431	100
1	Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ	1,826		1,826					-			1,826	100
2	Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên	8,420		8,420					-			8,420	100
3	Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số	2,185		2,185					-			2,185	100

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
**	<u>Tiểu dự án 2: Đầu tư, phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN</u>	4,556		4,556					-			4,556	100
1	<u>Đầu tư phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị</u>	-							-			-	
	Phát triển chăn nuôi Lợn theo chuỗi giá trị các xã khu vực III	-							-			-	
	Phát triển chăn nuôi Bò theo chuỗi giá trị các xã khu vực III	-							-			-	
	Phát triển chăn nuôi lợn theo chuỗi giá trị	-							-			-	
2	<u>Đầu tư phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị</u>	-							-			-	
	Chuỗi giá trị gừng trâu	-							-			-	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	2,212		2,212					-			2,212	100
*	<u>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</u>	2,212		2,212					-			2,212	100
	Duy tu, bảo dưỡng chợ Thanh Long	-							-			-	
	Duy tu, bảo dưỡng chợ Nậm Nhũng	-							-			-	
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	3,660		3,660					-			3,660	100
*	<u>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</u>	660		660					-			660	100

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
	Mua sắm trang thiết bị trường PTDTBT TH&THCS Quý Quân	-							-			-	
**	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi	3,000		3,000					-			3,000	100
	Đào tạo nghề	-							-			-	
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	320		320					-			320	100
1	Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống (Hỗ trợ kinh phí mua trang thiết bị cho đội văn nghệ truyền thống xóm Pác Bó, xã Trường Hà)	-							-			-	
2	Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	-							-			-	
3	Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số	-							-			-	
4	Hỗ trợ trang thiết bị cho nhà văn hóa tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số	-							-			-	
	Hỗ trợ tặng âm loa, đài cho Nhà văn hóa xóm Rừng Khoen, xã Mã Ba	-							-			-	
	Hỗ trợ tặng âm loa, đài cho Nhà văn hóa xóm Kim Cúc, xã Lương Thông	-							-			-	
	Hỗ trợ tặng âm loa, đài cho Nhà văn hóa xóm Hòa Mục, xã Trường Hà	-							-			-	
	Hỗ trợ tặng âm loa, đài cho Nhà văn hóa xóm Cốc Sâu, xã Trường Hà	-							-			-	
VI	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	234		234					-			234	100
VII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	1,022		1,022					-			1,022	100

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
1	Tuyên truyền, vận động thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em	-							-			-	
2	Hội thi truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ, trẻ em	-							-			-	
3	Xây dựng mô hình "làng quê an toàn"	-							-			-	
4	Trang bị kiến thức bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng	-							-			-	
VIII	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	4,569		4,569					-			4,569	100
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù	4,419		4,419					-			4,419	100
*	Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế	-							-			-	
	Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào trong chăn nuôi lợn bản địa (Lợn đen Hà Quảng)	-							-			-	
	Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào trong chăn nuôi Bò (Bò Móng Hà Quảng)	-							-			-	
**	Xây dựng mô hình, tổ hợp tác liên kết theo chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm	-							-			-	
	Chuỗi giá trị ngô ngọt	-							-			-	
	Chuỗi giá trị Cây Bưởi da xanh	-							-			-	
2	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	150		150					-			150	100

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
IX	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	427		427					-			427	100
1	Tiểu DA 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, phổ biến giáo dục pháp luật. Trợ giúp pháp lý và tuyên truyền phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình	218		218					-			218	100
	Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín.	-							-			-	
2	Tiểu DA 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	96		96					-			96	100
	Lắp camera cho các xã (các điểm chợ, khu dân cư đông đúc) tại các xã: Cần Yên, Sóc Giang, Trường Hà, Lương Thông	-							-			-	
3	Tiểu DA 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện chương trình	113		113					-			113	100
B	VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG	23,653	10,687	12,966					10,687.0	100		12,966	100
I	Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng huyện nghèo	10,687	10,687						10,687.0	100		-	
a	Dự án khởi công mới năm 2022	6,687	6,687						6,687.0	100		-	
*	Công trình không thực hiện theo cơ chế đặc thù	6,387	6,387						6,387.0	100		-	
a.1	Công trình giao thông liên xã	6,387	6,387						6,387.0	100		-	
1	Đường giao thông liên xã: Đoạn Xóm Khau Dừa, Xã Cần Nông - Xóm Lũng Tý, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	325	325						325.0	100		-	
2	Đường giao thông liên xã: Đoạn Xóm Phia Khao, Yên Sơn - xóm Nậm Ngùa, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	275	275						275.0	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
3	Đường giao thông liên xã: Lũng Nặm - Cài Viên (Nhánh vào trụ sở Cài Viên), huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	175	175						175.0	100		-	
4	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Pác Ngâm, Đa Thông - Xóm Ngọc Sỹ, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	275	275						275.0	100		-	
5	Đường giao thông liên xã: Ngọc Đào - Xã Mã Ba, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (đoạn Chấm ché - Cốc Đứa)	425	425						425.0	100		-	
6	Đường giao thông liên xã: Đoạn Xóm Kính Trên, Xã Hồng Sỹ - Xóm Pải Bá, Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	350	350						350.0	100		-	
7	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Lũng Nhùng, Quý Quân - Xóm Lũng Vai, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	250	250						250.0	100		-	
8	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Yên Luật, TT Xuân Hòa - Xóm Đào Bắc, Xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	175	175						175.0	100		-	
9	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Lũng Đầu Hồng Sỹ - Xóm Nóc Mò, Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150.0	100		-	
10	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Lũng Kinh, Xã Đa Thông - Xóm Lũng Vai, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	225	225						225.0	100		-	
11	Đường giao thông liên xã: Đoạn Co Phầy - Tả Piầu, Nội Thôn - Ngườm Vài, xã Cài Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	300	300						300.0	100		-	
12	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Nà Giảo Ngọc Đào - Làng Linh, Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.	270	270						270.0	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
13	Đường giao thông liên xã: Đoạn Xóm Kính Dưới, xã Hồng Sỹ - Xóm Lũng Niêng, xã Mã Ba, huyện Hà Quảng.	350	350						350.0	100		-	
14	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Bản Bó Ngọc Đào - Xóm Thành Công, xã Mã Ba, huyện Hà Quảng.	342	342						342.0	100		-	
15	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Làng Lý, Nội Thôn - Xóm Bản Khèng, xã Cải Viên, huyện Hà Quảng	250	250						250.0	100		-	
16	Điện sinh hoạt xóm Nà Cháo, xã Sóc Hà	75	75						75.0	100		-	
17	Điện Sinh hoạt Tân Hâu, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng	125	125						125.0	100		-	
18	Trường Tiểu học Nà Giàng, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200.0	100		-	
19	Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Rê Rào, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng.	350	350						350.0	100		-	
20	Trường THCS Nà Giàng, xã Ngọc Đào, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200.0	100		-	
21	Trường TH&THCS Cản Yên, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	250	250						250.0	100		-	
22	Trường Tiểu học Đào Ngạn, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	75	75						75.0	100		-	
23	Trường TH&THCS Thị Xuân, xã Đa Thông, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	300	300						300.0	100		-	
24	Trạm Y tế xã Thượng Thôn, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	275	275						275.0	100		-	
25	Nhà Văn hóa xã Đa Thông, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150.0	100		-	
26	Đập Thủy lợi Khuổi Rê, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	150	150						150.0	100		-	
27	Đập mương Khuổi Diều- Nà Sai, xã Lương Can, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	100	100						100.0	100		-	
*	Dự kiến công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù	300	300						300.0	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
1	Bể nước sinh hoạt các xóm Tênh Cà Lừa, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50.0	100		-	
2	Nước sinh hoạt các xóm Hồng Việt, xã Trường Hà, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	50	50						50.0	100		-	
3	Mương Thủy lợi Xóm Nà Tọ, Xóm Cốc Vường, Xã Sóc Hà	50	50						50.0	100		-	
4	Đường giao thông nội đồng Thiêng Tỏi xóm Địa Long, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng	25	25						25.0	100		-	
5	Đường GTNT xóm Bản Láp, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng	25	25						25.0	100		-	
6	Đường giao thông nội đồng xóm Bản Chá, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng	25	25						25.0	100		-	
7	Đường GTNT Lũng Đầy, xóm Phia Viêng xã Đa Thông, huyện Hà Quảng	25	25						25.0	100		-	
8	Đường GTNT Lũng Xông - Lũng Lông xã Trường Hà, huyện Hà Quảng	50	50						50.0	100		-	
b	Dự án chuẩn bị đầu tư (khởi công mới năm 2023)	4,000	4,000						4,000.0	100		-	
*	Công trình không thực hiện theo cơ chế đặc thù	2,400	2,400						2,400.0	100		-	
1	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Mai Nưa, Xuân Hòa - xóm Kê Hiệt, xã Ngọc Đào	200	200						200.0	100		-	
2	Đường giao thông liên xã: Đoạn Tổ 6, Thị trấn Thông Nông - Xóm Nậm Ngừa, Ngọc Động, huyện Hà Quảng.	200	200						200.0	100		-	
3	Đường giao thông liên xã: Đoạn Xóm Nà Chang thị trấn Xuân Hòa - Xóm Lũng Lâu, xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.	200	200						200.0	100		-	
4	Đường giao thông liên xã: Đoạn Xóm Bản Láp, Quý Quân - Nà Cháo, Lũng Mật, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng	200	200						200.0	100		-	
5	Nâng cấp Đường giao thông liên xã: Lũng Gà, Đoạn Thượng Thôn - Kéo Co Lý, xã Lũng Nậm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200.0	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
6	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Pác Bó, Trường Hà- Xóm Bó Shop, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng	200	200						200.0	100		-	
7	Nhà Văn hóa trung tâm huyện Hà Quảng, tỉnh Cao bằng	200	200						200.0	100		-	
8	Nhà Văn hóa xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200.0	100		-	
9	Sân Vận động xã Đa Thông, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200.0	100		-	
10	Sân Vận động xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng	200	200						200.0	100		-	
11	Trường THCS Đào Ngạn, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200.0	100		-	
12	Nâng cấp, xây mới bờ mương Tổ Xuân Vinh - Trạm bơm Huyện đội, Thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200.0	100		-	
*	<i>Dự kiến công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù</i>	1,600	1,600						1,600.0	100		-	
1	Mương Thủy lợi Xóm Hòa Chung, xã Ngọc Động, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	200	200						200.0	100		-	
2	Nâng cấp nước sinh hoạt xóm Bản Gái xã Cản Yên, huyện Hà Quảng	200	200						200.0	100		-	
3	Mương Thủy lợi Nà Tiều, Xã Lương Can	200	200						200.0	100		-	
4	Mương Nà Sào - Bó Rằng xã Cản Yên, huyện Hà Quảng	200	200						200.0	100		-	
5	Đường GTNT xóm Biên Cương xã cản Yên, huyện Hà Quảng	200	200						200.0	100		-	
6	Đường GTNT Chí Nội, Xóm Pác Thín, xã Lương Can, huyện Hà Quảng	200	200						200.0	100		-	
7	Đường giao thông nội đồng xóm Lũng Pươi, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng	200	200						200.0	100		-	
8	Đường GTNT Pài Bá, xóm Cột Nưa, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng	200	200						200.0	100		-	
	Vốn sự nghiệp	12,966		12,966					-			12,966	100

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
I.	DỰ ÁN 1: Duy tu bảo dưỡng	2,076		2,076					-			2,076	100
1	Duy tu, bảo dưỡng cầu treo xóm Làng Can, xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	500		500					-			500	100
2	Duy tu, bảo dưỡng nương thủy lợi xóm Kê Hiệt, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	1,076		1,076					-			1,076	100
3	Duy tu, bảo dưỡng nương thủy lợi Nà Ngáo, xóm Bàn Hoàng, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	500		500					-			500	100
II.	DỰ ÁN 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	4,855		4,855					-			4,855	100
1	Mô hình đa dạng hóa sinh kế gắn với phát triển du lịch	1,000		1,000					-			1,000	100
2	Dự án mô hình Hỗ trợ phát triển sản xuất	3,855		3,855					-			3,855	100
III.	DỰ ÁN 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	2,100		2,100					-			2,100	100
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	2,100		2,100					-			2,100	100
IV.	Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2,239		2,239					-			2,239	100
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp	1,607		1,607					-			1,607	100
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	329		329					-			329	100
3	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	303		303					-			303	100
V.	DỰ ÁN 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	1,028		1,028					-			1,028	100
1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	941		941					-			941	100
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	87		87					-			87	100
VI.	DỰ ÁN 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	668		668					-			668	100
1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	605		605					-			605	100
2	Tiểu dự án 2: Giám sát đánh giá	63		63					-			63	100

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
2.1.	Kiểm tra, giám sát đánh giá hằng năm; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo các cấp	21		21					-		21		100
2.2.	UBND các xã thị trấn	42		42					-		42		100
	Thị trấn Thông Nông	2		2					-		2		100
	Thị trấn Xuân Hòa	2		2					-		2		100
	Lương Can	2		2					-		2		100
	Đa Thông	2		2					-		2		100
	Lương Thông	2		2					-		2		100
	Cần Yên	2		2					-		2		100
	Cần Nông	2		2					-		2		100
	Thanh Long	2		2					-		2		100
	Yên Sơn	2		2					-		2		100
	Ngọc Động	2		2					-		2		100
	Ngọc Đào	2		2					-		2		100
	Trường Hà	2		2					-		2		100
	Sóc Hà	2		2					-		2		100
	Quý Quân	2		2					-		2		100
	Lũng Nặm	2		2					-		2		100
	Cải Viên	2		2					-		2		100
	Nội Thôn	2		2					-		2		100
	Thượng Thôn	2		2					-		2		100
	Tổng Cốt	2		2					-		2		100
	Hồng Sỹ	2		2					-		2		100
	Mã Ba	2		2					-		2		100

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
C	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	2,522	1,446	1,076					1,446	100		1,076	100
II.	Đầu tư cấp xã	1,446	1,446						1,446	100		-	
1	xã Ngọc Đào	68	68						68	100		-	
1.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
1.2	Đường giao thông nông thôn xóm Bản Hà, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	23	23						23	100		-	
1.3	Đường giao thông NT Nà Diễn xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	13	13						13	100		-	
1.4	Xây mới nhà văn hóa xóm Đào Nam, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	13	13						13	100		-	
2	Xã Lương Can	56	56						56	100		-	
2.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
2.2	Mương Thủy lợi Pác Mù xóm Gặm Dầu, xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	24	24						24	100		-	
2.3	Xây mới nhà văn hóa xóm Cốc Páng xóm Cốc Páng xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	13	13						13	100		-	
3	xã Sóc Hà	56	56						56	100		-	
3.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
3.2	Đổ bê tông đường nội đồng Cốc Vương-mỏ nước Bó mỏ-Lũng vải, xóm Nà Nghiêng, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	23	23						23	100		-	
3.3	Xây mới nhà văn hóa xóm Cốc Vương, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
4	Trường Hà	53	53						53	100		-	
4.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
4.2	Xây kè đá 2 bên, nạo vét đáy kênh tuyến Bó Đăng-Cốc Khon, xóm Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	34	34						34	100		-	
5	Quý Quân	81	81						81	100		-	
5.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
5.2	Đường giao thông NT Keng tao xóm Lũng Mới xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	33	33						33	100		-	
5.3	Xây mới Nhà văn hóa Lũng Mới xóm Lũng Mới xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	15	15						15	100		-	
5.4	xây mới Nhà văn hóa Tềnh Cà Lủi xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	15	15						15	100		-	
6	Đa Thông	81	81						81	100		-	
6.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
6.2	Xây mới nhà văn hóa xóm Phía Viêng xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
6.3	Xây mới nhà văn hóa xóm Lũng Lừa xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
6.4	Xây mới nhà văn hóa xóm Ma Pán, xã Đa thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
6.5	Xây mới nhà văn hóa xóm Ngọc Sỹ, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
6.6	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa xóm Nà Thôm, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	6	6						6	100		-	
7	Cần Yên	81	81						81	100		-	
7.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
7.2	Xây mới nhà văn hóa xóm bản Ngăm, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
7.3.	Xây mới nhà văn hóa xóm Biên Cương xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
7.4.	Làm đường GTNT Tự Do-Xam Kha xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	34	34						34	100		-	
8	Mã Ba	81	81						81	100		-	
8.1.	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Mã Ba, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
8.2.	Nâng cấp đường GTNT Keng Că - Lũng Pinh	62	62						62	100		-	
9	Hồng Sỹ	81	81						81	100		-	
9.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
9.2	Xây mới nhà văn hóa xóm Lũng Ngần, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
9.3	bê tông đường GTNT Pác Táng-Tả Sùng, xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	48	48						48	100		-	
10	Lũng Nặm	81	81						81	100		-	
10.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
10.2	Xây mới nhà văn hóa xóm Nặm Sắn, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
10.3	Xây mới nhà văn hóa xóm Nặm Nhũng, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
10.4	Xây mới nhà văn hóa xóm Cây Tắc, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
10.5	Xây mới nhà văn hóa xóm Lũng Tú, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
10.6	nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa xóm Tổng Pò xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	6	6						6	100		-	
11	Cải Viên	81	81						81	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
11.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Cải Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
11.2	Đô bê tông đường GTBNT Nhi đứ-Pác Có-Mốc 699-Cô phầy xã cải Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	62	62						62	100		-	
12	Thượng Thôn	81	81						81	100		-	
11.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
12.2	Xây mới Nhà văn hóa xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	62	62						62	100		-	
13	Tổng cột	81	81						81	100		-	
13.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
13.3	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa xóm Cột Phở, xã tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	10	10						10	100		-	
13.4	Nâng cấp bê tông đường GTNT Lũng Ái-Thiên ngoại, xã tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	52	52						52	100		-	
14	Nội Thôn	81	81						81	100		-	
14.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
14.2	Đô bê tông đường GTNT Lũng Pùng- Lũng Chường, xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	62	62						62	100		-	
15	Cần Nông	81	81						81	100		-	
15.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
15.2	Xây mới nhà văn hóa xóm Nà Ca, xã cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
15.3	Bê tông đường GTNT Cốc Nặm-UBND xã, xóm Tả cấp xã cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	48	48						48	100		-	
16	Thanh Long	81	81						81	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
16.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
16.2	Xây mới nhà văn hóa xóm Thành Chung xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
16.3	Xây mới nhà văn hóa xóm Găng Thượng xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
16.4	Xây mới nhà văn hóa xóm Lũng Lạn xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
14.5	Xây mới nhà văn hóa xóm Bình Tâm xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
14.6	Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa xóm Thượng Hà, xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	6	6						6	100		-	
17	Yên Sơn	79	79						79	100		-	
17.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
17.2	Xây mới nhà văn hóa xóm Bình Minh xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	12	12						12	100		-	
17.3	Xây mới nhà văn hóa xóm Cốc Trà, xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	12	12						12	100		-	
17.4	Xây mới nhà văn hóa xóm Cốc Lùng xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	12	12						12	100		-	
17.5	Xây mới nhà văn hóa xóm Ngâm Vạng xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	12	12						12	100		-	
17.6	Xây mới nhà văn hóa xóm Vải Thai xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	12	12						12	100		-	
18	Ngọc Động	81	81						81	100		-	
18.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
18.2	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa xóm Ngọc Chung, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	

STT	Dự án - Tiểu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
18.3	Xây mới nhà văn hóa xóm VH xóm Cốc Phát xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	15	15						15	100		-	
18.4	Bê tông đường giao thông nông thôn Cốc Phát xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	33	33						33	100		-	
19	Lương Thông	81	81						81	100		-	
19.1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	19	19						19	100		-	
19.2	nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa xóm Quốc Thái, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	6	6						6	100		-	
19.3	Xây mới nhà văn hóa xóm Trà Phìn, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
19.4	Xây mới nhà văn hóa xóm Ngọc Sỹ, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
19.5	Xây mới nhà văn hóa xóm Lũng Tỳ, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
19.6	Xây mới nhà văn hóa xóm Hồng Thái, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14	14						14	100		-	
	Vốn sự nghiệp	1,076		1,076					-			1,076	100
1	Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy đổi mới nông nghiệp	800		800					-			800	100
2	Triển khai chương trình OCOP	26		26					-			26	100
3	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn	100		100					-			100	100

STT	Dự án - Tiêu dự án	Kế hoạch vốn được giao			Giá trị giải ngân vốn/giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu đến ngày 15/10/2022			Công tác giải ngân					
		Tổng cộng (4+5)	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân vốn	Giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu	Tỷ lệ % ((6/7)*100%)	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp		
								Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022	Lũy kế giải ngân đến ngày 15/10/2022	Ước thực hiện kế hoạch vốn đến hết năm ngân sách năm 2022	Tỷ lệ ước giải ngân vốn năm 2022
4	Nâng cao năng lực , truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	40		40					-			40	100
5	Quản lý chương trình	50		50					-			50	100
6	Duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi Co Chí- Nà Miều, xóm Hòa Mục, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	60		60					-			60	100

Ghi chú
15

[illegible]

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

[illegible]

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

Ghi chú

BIỂU TỜ
(Kèm theo b

TT	Tên dự án, các gói thầu (kế hoạch đầy đủ theo trình tự dự án	Tên chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	NSTW
	1	2	3=4+5 +6+7	4
	TỔNG CỘNG			
A	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP theo tiêu chí			
A1	Tỉnh bố trí			
1	Vốn ngân sách địa phương			
*	Các dự án khởi công mới năm 2022 (dự án nhóm C)			
1.1.	Cải tạo, nâng cấp trụ sở xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	6,000.0	
1.2.	Cải tạo, nâng cấp trụ sở xã Mã ba, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	6,000.0	
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất			
	Hỗ trợ xi măng làm đường GTNT cho xã xây dựng NTM		1,500	
2.1	Xã Quý Quân	Xã Quý Quân	220	
2.2	Xã Ngọc Đào	Xã Ngọc Đào	200	
2.3	Xã Trường Hà	Xã Trường Hà	80	
2.4	Xã Tổng Cột	Xã Tổng Cột	100	
2.5	Xã Đa Thông	Xã Đa Thông	100	
2.6	Xã Cần Nông	Xã Cần Nông	100	
2.7	TT Xuân Hòa	TT Xuân Hòa	100	
2.8	TT Thông Nông	TT Thông Nông	100	
2.9	Xã Thượng Thôn	Xã Thượng Thôn	80	
2.10	Xã Lũng Nặm	Xã Lũng Nặm	100	
2111	Xã Mã Ba	Xã Mã Ba	100	
2.12	Xã Nội Thôn	Xã Nội Thôn	100	
2.13	Xã Cần Yên	Xã Cần Yên	100	
2.14	Xã Ngọc Động	Xã Ngọc Động	20	

3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết (KCM)		5,000	
3.1	Trường tiểu học Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	5,000	
A2	Huyện bố trí			
a)	Cân đối ngân sách huyện			
*	Dự án dự kiến hoàn thành trước 31/12/2021			
1	Trụ sở UBND xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	8,733.97	
2	Tôn tạo khu di tích lịch sử Phia Tộc thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện		
*	Dự án chuyển tiếp sang năm 2022	Ban quản lý DAĐT và XD huyện		
1	Ban QLDA			
1.1	Trường THSC Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (HM: Nhà Hội đồng, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ)	Ban quản lý DAĐT và XD huyện		
1.2	Trường mầm non Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (HM: Nhà Hội đồng và các hạng mục phụ trợ)	Ban quản lý DAĐT và XD huyện		
1.3	Trường mầm non Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (HM: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ)	Ban quản lý DAĐT và XD huyện		
1.4	Sân vận động xã Quý quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	4,173.0	
1.5	Nhà văn hoá xã Quý quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	3,275.0	
1.6	Thoát nước đô thị Thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	2,920.12	
1.7	Cải tạo, nâng cấp chợ thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	8,499.91	
1.8	Trường bắn, "Thao trường huấn luyện ban chỉ huy quân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	659.039	
1.9	Nâng cấp đường GTNT trụ sở xã UBND - Mân Thượng Hà, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	3,500.00	
1.10	Dự án DĐCĐC tả Cán - Tổng Cột, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (Hạng mục: Giao thông, điện, nước sinh hoạt, san gạt mặt bằng)	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	8,380.00	7,500.00
2	Phòng KT&HT			

2.1	Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2030, tỷ lệ 1/2000	Phòng KT&HT	2,941.672	
*	Dự án khởi công mới năm 2022			
1	Phòng KT&HT			
1.2	Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030	Phòng KT&HT	2,443.130	
2	Các xã		220.00	
	Vốn hỗ trợ cho người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ		220.00	-
2.1	TT Xuân Hòa	TT Xuân Hòa	100.00	
2.2	Xã Ngọc Đào	Xã Ngọc Đào	100.00	
2.3	Xã Sóc Hà	Xã Sóc Hà	20.00	
3	Ban QLDA		9,096.47	
3.1	Trường mầm non thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (HM: Nhà 6 lớp học, nhà công vụ, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ)	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	9,096.47	
b)	Đầu tư cơ sở hạ tầng An toàn khu			
*	Các dự án khởi công mới năm 2022 (dự án nhóm C)			
1	Xã Lũng Nặm		2,800.00	
1.1.	Đường GTNT từ nhóm Pô Tán sang xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	2,800.00	
2	Xã Ngọc Đào			
2.1.	Đường GTNT Noóc Mò - Nà Giảo xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện		
B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG			
	Dự án khởi công mới năm 2022 (DA nhóm B)			
1	Đường tránh thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban quản lý DAĐT và XD huyện	200,000.0	200,000.0

NG HỢP KẾT QUẢ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

Đạo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng.

Nguyên vốn			Kế hoạch tiến độ thực hiện dự án		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Giá trị trúng thầu	Giá trị dự án tiếp từ năm 2017
NS tỉnh	NS huyện	Nguồn vốn khác	Bắt đầu	Kết thúc			Giá trị KL dự án chưa thực hiện
5	6	7	8	9	10	11	12
3,000.0	3,000.0						
3,000.0	3,000.0						
1,500							
220							
200							
80							
100							
100							
100							
100							
100							
80							
100							
100							
100							
100							
20							

		5,000.0					
		5,000.0					
5,000.0							
	2,920.12						
	8,499.91						
	659.039						
	3,500.00						

	2,941.672						
	2,443.130						
	220.00						
-	220.00						
	100.00						
	100.00						
	20.00						
	9,096.47						
	9,096.47						
	2,800.00						
	2,800.00						

)

Đơn vị tính: Triệu đồng

án chuyển trước sang 2022	Giá trị thực hiện					
Giá trị KL dự án HT nghiệm thu chưa giải ngân	Vốn theo kế hoạch	Giá trị khối lượng hoàn thành	Đã giải ngân (đến ngày 15/10/2022)	Tỷ lệ % giải ngân /giá trị KL hoàn thành	Tỷ lệ giải ngân vốn theo kế hoạch	Tỷ lệ giải ngân vốn năm 2022
13	14	15	16	17=16 /15	18=16/ 14*100	19
	25,955.00	12,605.15	14,455.96			
	20,955.00	12,605.15	14,455.96			
	4,900.00	747.41	1,746.98			
	3,200.00	247.41	1,246.98			
	3,200.00	247.41	1,246.98			
	3,000.00	247.41	1,246.98			
	200.00					
	1,500.00	500.00	500.00			
	1,500	500	500			
	220	220	220			
	200	200	200			
	80	80	80			
	100					
	100					
	100					
	100					
	100					
	80					
	100					
	100					
	100					
	100					
	20					

	200	-	-			
	200					
	16,055.00	11,857.74	12,708.98			
	14,055.00	10,879.46	11,708.98			
	<i>1,846.81</i>	<i>1,846.81</i>	<i>1,846.81</i>			
	<i>1,802.29</i>	1,802.29	1,802.29			
	44.52	44.52	44.52			
	10,688.19	9,032.65	9,062.17			
	9,246.52	9,032.65	9,062.17			
	52.08					
		52.08	52.08			
	46.93					
		46.93	46.93			
	3,637.56					
		3,637.56	3,637.56			
	2,221.00	2,221.00	2,221.00			
	600.00	600.00	600.00			
	1,000.00					
		1,000.00	1,000.00			
	1,200.00	1,170.48	1,200.00			
	168.87	168.87	168.87			
	119.91	119.91	119.91			
	200.18					
		15.83	15.83			
	1,441.67	-	-			

	1,441.67					
	1,520.00	-	800.00			
	500.00	-	-			
	500.00					
	220.00	-	-			
	220.00	-	-			
	100.00					
	100.00					
	20.00					
	800.00	-	800.00			
	800.00		800.00			
	2,000.00	978.28	1,000.00			
	2,000.00	978.28	1,000.00			
	1,000.00	978.28	1,000.00			
	1,000.00	978.28	1,000.00			
	1,000.00	-	-			
	1,000.00					
	5,000.00	-	-			
	5,000.00	-	-			
	5,000.00					

không

; thực hiện điều chỉnh sang đường GTNT Lũng Nặm